

Bản án số: 212/2022/HSPT

Ngày: 19 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Pc thẩm số 405/2022/QĐPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Ngọc O, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: tổ 20, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (chưa rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1960; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là người thứ nhất và chưa có chồng, nhưng có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 16/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 01/02/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 11/LTG-

CSHS (Đ5) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH MTV H

Đại diện bị hại: Ông Lê Xuân Minh, sinh năm 1977. Chức vụ: Nhân viên An ninh công ty (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng G- 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo không liên quan đến kháng cáo kháng nghị nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc O là đối tượng không nghề nghiệp ổn định và quen biết với P, Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook. Sau đó, P, Th bàn bạc và rủ rê O chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV H (100% vốn của Hà Lan) tại Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 Nguyễn Đăng G, phường Th, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh với cách thức lấy hình ảnh của O dán vào giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân của người khác hoặc cải trang cho giống với người trong ảnh của giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân của người khác rồi đến các Cửa hàng thế giới di động và Cửa hàng điện máy chợ lớn tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai, để thực hiện hợp đồng vay tiền mua điện thoại trả góp rồi mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ 1:** Ngày 18/10/2020, O trang điểm giống với hình ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Ngọc Lan rồi đến Cửa hàng thế giới di động tại số 95/2, khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp chị Đinh Thị Quế A là nhân viên làm hợp đồng để vay tiền mua điện thoại hiệu Samsung Note 20 ultra bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với tổng số tiền là 30.621.000đ (tiền điện thoại là 29.990.000đ và tiền phí là 631.000đ), O trả trước số tiền 8.997.000đ và nhận điện thoại. Sau đó, O đưa điện thoại trên cho P, Th mang bán và O được chia số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ 2:** Ngày 23/10/2020, với thủ đoạn như trên, O lấy hình ảnh của O dán vào giấy phép lái xe mô tô và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đỗ My Na rồi đến Cửa hàng thế giới di động Amata B, tại số 72 đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp chị Nguyễn Đỗ Thảo N là nhân viên làm hợp đồng vay tiền để mua điện thoại hiệu Iphone 11 Pro 64GB bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với tổng số tiền là 26.719.000đ (tiền điện thoại là 25.990.000đ và tiền phí là 729.000đ), O trả trước số tiền 7.797.000đ và nhận điện thoại. Sau đó, O đưa giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và điện thoại cho P, Th mang bán, O được chia số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ 3:** Ngày 10/11/2020, O trang điểm giống với hình ảnh trong giấy phép lái xe mô tô và chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc Quỳnh Giang rồi đến Cửa hàng thế giới di động tại số 6C-8C-12C đường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp Nguyễn Thị Thủy T là nhân viên làm hợp đồng vay tiền mua điện thoại hiệu Iphone 11 Pro 64GB bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với tổng số tiền là 23.402.000đ (tiền điện thoại là 22.990.000đ và tiền phí là 412.000đ) O trả trước số tiền 9.196.000đ và nhận điện thoại. Sau đó, O đưa điện thoại cho P, Th mang bán lấy tiền, O được chia số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ 4:** Ngày 22/11/2020, với thủ đoạn như trên O trang điểm giống với hình ảnh trong chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mô tô mang tên Hà Thị Thanh Nhân rồi đến Cửa hàng thế giới di động Thống Nhất, tại số 282B, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp Nguyễn Quang H là nhân viên làm hợp đồng vay tiền mua điện thoại Samsung Note 20 Ultra bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với tổng số tiền là 29.904.000đ (tiền điện thoại là 28.990.000đ và tiền phí là 914.000đ) O trả trước số tiền 8.697.000đ và nhận điện thoại. Sau đó, O đưa điện thoại cho P, Th mang bán lấy tiền, O được chia số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ 5:** Ngày 26/11/2020, O trang điểm giống hình ảnh giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mô tô mang tên Phạm Thị Hồng Lan rồi đến Cửa hàng thế giới di động tại số 06/IB, QL1A, tổ 1, khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp Lê Thị Mỹ H là nhân viên làm hợp đồng vay tiền mua điện thoại Samsung Note 20 Ultra bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với tổng số tiền là 25.990.000đ, O trả trước số tiền 7.797.000đ và nhận điện thoại. Sau đó, O đưa điện thoại cho P, Th bán lấy tiền, O được chia số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ 6:** Ngày 28/11/2020, O trang điểm giống với ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Vi H rồi đến cửa hàng thế giới di động tại số 287/5 đường Phan Trung, tổ 5, khu phố 7, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp Trần Ngọc Huỳnh N là nhân viên làm hợp đồng vay tiền mua điện thoại Samsung Note 20 Ultra bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với tổng số tiền là 29.904.000đ (tiền điện thoại là 28.990.000đ và tiền phí là 914.000đ) O trả trước số tiền 8.697.000đ và nhận điện thoại. Sau đó, O đưa điện thoại trên cho P, Th bán lấy tiền, O được chia số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ 7:** Ngày 02/12/2020, O trang điểm giống với ảnh của chị Hồ Thị Kim T dán trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mô tô rồi đến cửa hàng điện máy chợ lớn khu vực Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp Lê Thị Hồng T là nhân viên thực hiện hợp đồng số vay tiền mặt bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với tổng số tiền là 56.185.000đ, O trả phí số tiền 6.185.000đ. Sau đó, O đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, rút số tiền 50.000.000đ (Năm mươi

triệu đồng) rồi đưa cho P, Th và O được chia số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tiêu xài cá nhân.

Ngày 01/02/2021, Nguyễn Thị Ngọc O đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc O 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 165.359.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm năm chín ngàn đồng) đồng cho cơ quan bị hại Công ty Tài chính TNHH - MTV Home Credit.

- Buộc bị cáo có trách nhiệm nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đ (hai mươi triệu) sung công quỹ Nhà nước.

- Dành quyền khởi kiện cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O đối với các đối tượng tên P, Th (khi nào làm rõ được và khi có yêu cầu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng nghị theo luật định Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 06/QĐ-VC3-V1 ngày 17/01/2022 kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên kháng nghị và phát biểu ý kiến như sau:

Đối với vụ thứ 2 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O lấy hình ảnh của mình dán vào Giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đỗ My Na đến Cửa hàng thế giới di động Amata Biên Hòa, gặp chị Nguyễn Đỗ Th Nguyên làm hợp đồng vay tiền để mua điện thoại di động bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính, với tổng số tiền là 26.719.000 đồng (tiền điện thoại là 25.990.000 đồng, tiền phí là 729.000 đồng), O trả trước số tiền 7.797.000 đồng và nhận điện thoại. Hành vi này của bị cáo có dấu hiệu của Tội sửa chữa và sử dụng giấy

chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức theo Điều 340 Bộ luật hình sự nhưng chưa được Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, xử lý là giải quyết vụ án chưa triệt để và có dấu hiệu bỏ lọt tội. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là không đúng quy định, hành vi của bị cáo chỉ xử theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Tòa sơ thẩm tuyên buộc bị cáo O nộp lại số tiền 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước và buộc thêm bị cáo có nghĩa vụ trả cho bị hại 165.359.000 đồng là gây bất lợi cho bị cáo. Vì số tiền sung quỹ cũng là tiền từ chiếm đoạt của bị hại nên tuyên chung trả cho bị hại 165.359.000 đồng. Với những thiếu sót nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC3-V1 ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự Pc thẩm.

[2] Bản án sơ thẩm nhận định: “Từ ngày 18/10/2020 đến ngày 02/12/2020, với thủ đoạn gian dối, lấy hình ảnh của Nguyễn Thị Ngọc O dán vào chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác hoặc cải trang cho giống với người trong ảnh của chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác rồi đến các Cửa hàng thế giới di động và Cửa hàng điện máy chợ lớn tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai để mạo danh thực hiện hợp đồng vay tiền mua điện thoại trả góp, sau khi lấy được điện thoại và tiền mang bán lấy tiền và chia nhau tiêu xài, Nguyễn Thị Ngọc O và tên P, Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã 07 lần sử dụng giấy tờ mang tên Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Đỗ My Na, Trần Ngọc Quỳnh Giang, Hà Thị Thanh Nhân, Phạm Thị Hồng Lan, Nguyễn Thị Vi Hạ và Hồ Thị Kim Tuyền để chiếm đoạt số tiền 165.359.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm năm mươi chín nghìn) của Công ty tài chính TNHH MTV H(100% vốn của Hà Lan). Trong đó, O hưởng lợi số tiền 20.000.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3] Trong vụ án này, ngoài hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O còn thực hiện hành vi khác mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án. Cụ thể: trong *Vụ thứ 2* thì bị cáo O lấy hình ảnh của mình dán vào Giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đỗ My Na đến Cửa hàng thế giới di động Amata Biên Hòa, gắp cho Nguyễn Đỗ Thảo Ng làm hợp đồng vay tiền để mua điện thoại di động bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính, với tổng số tiền là 26.719.000 đồng (tiền điện thoại là

25.990.000 đồng, tiền phí là 729.000 đồng), O trả trước số tiền 7.797.000 đồng và nhận điện thoại. Với hành vi trên thì ngoài hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã bị xử lý, bị cáo còn có hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ khẩu, hộ tịch, các loại giấy chứng nhận của cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy tờ đó thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O có dấu hiệu phạm tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 340 Bộ luật hình sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng chưa điều tra, xét xử là có dấu hiệu bỏ lọt tội, chưa giải quyết triệt để vụ án.

Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự “Có tính chất chuyên nghiệp” để xét xử bị cáo O là không đúng. Tại điểm 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày 24/5/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 324 BLHS 2015 về tội rửa tiền thì tình tiết “Có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 324 BLHS 2015 được hướng dẫn như sau: “3. Có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi rửa tiền từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc rửa tiền làm nguồn thu nhập.”

Nghị quyết số 03/2019 thì chỉ hướng dẫn về tội “rửa tiền” quy định tại Điều 324 BLHS 2015 và hiện nay cũng chưa có văn bản nào hướng dẫn về tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 và một số điều luật trong Phần các tội phạm.

Mặt khác, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận tiền thu lợi bất chính bị cáo dùng để mua xe máy chứ không phải dùng tiền phạm tội để làm nguồn thu nhập của mình. Do vậy, bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là gây bất lợi đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Ngoài ra, số tiền 20.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm cho rằng đó là khoản thu lợi bất chính và tuyên bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước, xét đây thực chất là phần số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Như vậy, tổng số tiền thực tế bị cáo chiếm đoạt là 165.359.000 đồng và bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho bị hại là đúng quy định của pháp luật. Nhưng bản án sơ thẩm tuyên nộp lại khoản tiền này sung quỹ nhà nước là không đúng.

[5] Xét thấy, bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm áp dụng pháp luật không đúng. Nên cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

1/ Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC3-V1 ngày 17/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2/ Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Ngọc O đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý lại vụ án.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo
- Lưu: VP, HS (15b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên